TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Ngọc G, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Trương Quốc K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc G trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Ngọc G có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với anh Trương Quốc K vào năm 2008, có tổ chức đám cưới theo phong tục

địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn được hôn nhân, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên chị G yêu cầu ly hôn với anh K.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Quốc K được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh K không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị G.*

Tòa án cũng đã tống đạt Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, nhưng anh K không có mặt nên Tòa án không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Trương Quốc K đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh K là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên chị Đặng Thị Ngọc G và anh Trương Quốc K kết hôn với nhau từ năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị G và anh K được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Xét thấy, chị G xin ly hôn với anh K là vì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân, đời sống chung không thể duy trì và cũng không đạt được hạnh phúc nên chị G yêu cầu ly hôn với anh K.

Tại phiên tòa chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh K, không đồng ý rút lại đơn khởi kiện vì hôn nhân không còn hạnh phúc, anh K không chăm lo cho gia đình và trong thời gian sống ly thân thì anh K không hề đến thăm con hay gọi điện thoại hỏi thăm con. Mặt khác, anh K đã được Tòa án triệu tập hòa giải hợp lệ 02 lần, nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy anh K không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh với chị G. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị G và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, chị G được ly hôn với anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự*"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, chị G phải chịu nộp án phí và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Ngọc G. Chị Đặng Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trương Quốc K.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị G phải chịu nộp án phí, chị G có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0016373 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vặn Tạo